

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1830/Ttg-KTN

V/v điều chỉnh quy hoạch
phát triển các khu công nghiệp
tỉnh Bắc Giang đến năm 2020

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2015

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Xét đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 7061/BKHĐT-QLKKT ngày 29 tháng 9 năm 2015 về việc điều chỉnh quy hoạch các khu công nghiệp tỉnh Bắc Giang đến năm 2020, Thủ tướng Chính phủ có ý kiến như sau:

- Đồng ý điều chỉnh quy hoạch phát triển các khu công nghiệp tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 như đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại công văn nêu trên (Phụ lục kèm theo).
- Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang tiếp thu ý kiến của các Bộ, tổ chức thực hiện quy hoạch đã được duyệt; chỉ đạo các cơ quan liên quan xây dựng quy hoạch chi tiết, thực hiện thủ tục đầu tư, thành lập khu công nghiệp theo từng giai đoạn phù hợp với khả năng thu hút đầu tư trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTgCP, PTTg Hoàng Trung Hải;
- Các Bộ: TN&MT, CT, XD, QP, GTVT, NN&PTNT;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT,
- Các Vụ: TH, KTTH, V.III;
- Lưu: VT, KTN (3) TrT.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Hoàng Trung Hải

09906079

DANH MỤC QUY HẠCH CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH BẮC GIANG ĐẾN NĂM 2020
 (Ban hành kèm theo Công văn số 1350/TCT-KTN ngày 15 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ)



Điều lục

Đơn vị: ha

| TT | KCN | Diện tích quy hoạch | Tình hình thực hiện | | Diện tích dự kiến quy hoạch thành lập đến 2020 (địa phương đề xuất) | Phương án điều chỉnh quy hoạch | | |
|--|----------------------|---------------------|--|--|---|--------------------------------------|--|--|
| | | | Diện tích thực tế đã thành lập/cấp GCNĐT | Diện tích quy hoạch còn lại chưa thành lập/cấp GCNĐT | | Diện tích dự kiến quy hoạch đến 2020 | Diện tích tăng so với quy hoạch được duyệt | Diện tích giảm so với quy hoạch được duyệt (không tính chênh lệch do do đặc) |
| | | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6)=(5)-(1) | (7)=(1)-(5) |
| I KCN được thành lập trước Quyết định 1107/QĐ-TTg | | | | | | | | |
| 1 | Định Trám | 158 | 127 | 31 | 127 | 127 | | 31 |
| 2 | Quang Châu | 456 | 426 | 30 | 426 | 426 | | 30 |
| II KCN được phê duyệt quy hoạch theo Quyết định 1107/QĐ-TTg và văn bản của Thủ tướng, một phần diện tích chưa thực hiện | | | | | | | | |
| 3 | Song Khê Nội Hoàng | 150 | 137 | 13 | 160 | 160 | 10 | |
| 4 | Vân Trung | 500 | 351 | 149 | 351 | 351 | | 149 |
| III KCN được phê duyệt quy hoạch theo Quyết định 1107/QĐ-TTg và văn bản của Thủ tướng, toàn bộ diện tích chưa thực hiện | | | | | | | | |
| 5 | Việt Hàn | 200 | | 200 | 50 | 50 | | 150 |
| 6 | Châu Minh - Mai Định | 200 | | 200 | 208 | 208 | 8 | |
| | Tổng cộng | 1,664 | 1,041 | 623 | 1,322 | 1,322 | 18 | 360 |